	PHÂN TÍCH THIẾT KẾ	Mã tài liệu	VSS-BM-QT-8-1-HIS.Desktop.Plugins.Optometrist
		Phiên bản	1
		Hiệu lực từ	01/05/2020
		Trang	1/5

1 THIẾT KẾ

1.1.1 Mục đích

Phục vụ nghiệp vụ đo mắt và in đơn kính của phòng đo mắt

1.1.2 Thiết kế màn hình

Mã bệnh nhân: 00000123456
Tên bệnh nhân: Nguyễn Văn An
Ngày sinh: 20/10/1985
Địa chỉ: Cầu Giấy, Hà Nội
Người chỉ định: DungLH - Lê Hữu Dũng
Người xử lý: tiendb Cao Bắc Tiến

Mã dịch vụ	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
THO9693	Đo khúc xạ	Lần	1,00
THO9693	Đo khúc xạ	Lần	1,00

Thời điểm đo: ☒ Lần đầu ☐ Đo lại Thời gian đo:

1. Thị lực nhìn xa:
MP: MT:

2. Kết quả khám khúc xạ:
Đo khúc xạ máy: MP: MT:
Soi bóng đồng tử: Trước liệc DT: MP: MT:
Sau liệc DT: MP: MT:

3. Kính điều chỉnh và thị lực nhìn xa:
MP: MT:

4. Kính nhìn gần:
MP: MT:
Cự ly đọc sách: cm Khoảng cách DT: mm

Lưu ý:
Hiện tái khám sau: tháng

Kính đang đeo: Độ kính:
Kính đang đeo: Độ kính:

1.1.3 Mô tả nghiệp vụ

1.1.3.1 Vùng “Thông tin hành chính” (1)


- Mã bệnh nhân: Lấy từ trường TDL_PATIENT_CODE trong HIS_SERVICE_REQ
- Tên bệnh nhân: Lấy từ trường TDL_PATIENT_NAME trong HIS_SERVICE_REQ
- Ngày sinh: Lấy từ trường TDL_PATIENT_DOB trong HIS_SERVICE_REQ
- Địa chỉ: Lấy từ trường TDL_PATIENT_ADDRESS trong HIS_SERVICE_REQ
- Người chỉ định: Lấy từ trường REQUEST_LOGINNAME – REQUEST_USERNAME trong HIS_SERVICE_REQ

1.1.3.2 “Người xử lý” (2)

- Dữ liệu hiển thị căn cứ vào dữ liệu danh mục nhân viên được khai báo (HIS_EMPLOYEE)
- Hiển thị mặc định theo thông tin (tên đăng nhập, họ tên) của người dùng đang thao tác, cho phép chỉnh sửa

1.1.3.3 Vùng “Danh sách dịch vụ” (3)

- Hiển thị tất cả các dịch vụ thuộc y lệnh (căn cứ HIS_SERE_SERV):
 - o Mã dịch vụ: lấy theo trường TDL_SERVICE_CODE trong HIS_SERE_SERV
 - o Tên dịch vụ: lấy theo trường TDL_SERVICE_NAME trong HIS_SERE_SERV


	PHÂN TÍCH THIẾT KẾ	Mã tài liệu	VSS-BM-QT-8-1-HIS.Desktop.Plugins.Optometrist
		Phiên bản	1
		Hiệu lực từ	01/05/2020
		Trang	2/5

- Đơn vị tính: căn cứ TDL_SERVICE_UNIT_ID trong HIS_SERE_SERV
- Số lượng: trường AMOUNT trong HIS_SERE_SERV
- Nếu dịch vụ nào không thực hiện (HIS_SERE_SERV có IS_NO_EXECUTE = 1), sẽ hiển thị gạch ngang

1.1.3.4 Vùng thông tin xử lý (4)

Các thông tin đều lưu vào bảng HIS_SERVICE_REQ tương ứng với y lệnh đang được xử lý. Cụ thể:

- Thời điểm đo:
 - Lần đầu: IS_FIRST_OPTOMETRIST = 1
 - Đo lại: IS_FIRST_OPTOMETRIST null
 - Thời gian đo: OPTOMETRIST_TIME
- Thị lực nhìn xa:
 - Mắt phải: FORESIGHT_RIGHT_EYE
 - Mắt trái: FORESIGHT_LEFT_EYE
 - Kính lõ, mắt phải: FORESIGHT_RIGHT_GLASS_HOLE
 - Kính lõ, mắt trái: FORESIGHT_LEFT_GLASS_HOLE
 - Kính đang đeo, mắt phải: FORESIGHT_RIGHT_USING_GLASS
 - Kính đang đeo, mắt trái: FORESIGHT_LEFT_USING_GLASS
 - Kính đang đeo, độ kính mắt phải: FORESIGHT_USING_GLASS_DEGREE_R
 - Kính đang đeo, độ kính mắt trái: FORESIGHT_USING_GLASS_DEGREE_L
- Kết quả khám khúc xạ:
 - Đo khúc xạ máy:
 - Đo khúc xạ máy mắt phải: REFACTOMETRY_RIGHT_EYE
 - Đo khúc xạ máy mắt trái: REFACTOMETRY_LEFT_EYE
 - Soi bóng đồng tử:
 - Trước liệt đồng tử, mắt phải: BEFORE_LIGHT_REFLECTION_RIGHT
 - Trước liệt đồng tử, mắt trái: BEFORE_LIGHT_REFLECTION_LEFT
 - Sau liệt đồng tử, mắt phải: AFTER_LIGHT_REFLECTION_RIGHT
 - Sau liệt đồng tử, mắt trái: AFTER_LIGHT_REFLECTION_LEFT
- Kính điều chỉnh và thị lực nhìn xa: AJUSTABLE_GLASS_FORESIGHT
 - Mắt phải: AJUSTABLE_GLASS_FORESIGHT_R
 - Mắt trái: AJUSTABLE_GLASS_FORESIGHT_L
- Kính nhìn gần:
 - Mắt phải: NEARSIGHT_GLASS_RIGHT_EYE

	PHÂN TÍCH THIẾT KẾ	Mã tài liệu	VSS-BM-QT-8-1-HIS.Desktop.Plugins.Optometrist
		Phiên bản	1
		Hiệu lực từ	01/05/2020
		Trang	3/5

- Mắt trái: NEARSIGHT_GLASS_LEFT_EYE
- Cự ly đọc sách: NEARSIGHT_GLASS_READING_DIST
- Khoảng cách đồng tử: NEARSIGHT_GLASS_PUPIL_DIST
- Lưu ý:
 - Hẹn tái khám: REOPTOMETRIST_APPOINTMENT

1.1.3.5 Nút “Lưu” (5)


- Khi nhấn nút “Lưu” sẽ thực hiện cập nhật các thông tin xử lý (vùng (4)) và thông tin người xử lý (vùng (2)) và thông tin chỉ định tương ứng (HIS_SERVICE_REQ)
- Nếu checkbox “In đơn” được check, thì sau khi thực hiện lưu thành công, sẽ tự động in phiếu đơn kính
- Nếu checkbox “Kết thúc” được check, thì việc cập nhật thông tin xử lý sẽ kết hợp chuyển trạng thái của chỉ định sang trạng thái kết thúc (HIS_SERVICE_REQ có SERVICE_REQ_STT_ID = 3)
- Chỉ cho phép thực hiện “Lưu” khi y lệnh đang ở trạng thái “Đang thực hiện” (SERVICE_REQ_STT_ID = 2)
- **Cho phép thực hiện “Lưu” ngay cả khi hồ sơ điều trị đã kết thúc, duyệt khóa viện phí, duyệt khóa BHYT**

1.1.3.6 Nút “Kết thúc” (6)

- Nhấn nút “Kết thúc” (6), sẽ thực hiện cập nhật thông tin kết thúc cho chỉ định (HIS_SERVICE_REQ):
 - SERVICE_REQ_STT_ID = 3
 - FINISH_TIME = thời gian hiện tại
- Chỉ cho phép thực hiện “Kết thúc” khi y lệnh đang ở trạng thái “Đang thực hiện” (SERVICE_REQ_STT_ID = 2)
- **Cho phép thực hiện “Kết thúc” ngay cả khi hồ sơ điều trị đã kết thúc, duyệt khóa viện phí, duyệt khóa BHYT**

1.1.3.7 Nút “In đơn” (7)

- Nhấn nút “In đơn”, sẽ thực hiện in ra mẫu “Đơn kính”:
 - Mã: Mps000386
 - File mẫu: Mps000386_DonKinh
 - Tên biểu in: Đơn kính
- Nội dung mẫu in:

	PHÂN TÍCH THIẾT KẾ	Mã tài liệu	VSS-BM-QT-8-1-HIS.Desktop.Plugins.Optometrlist
		Phiên bản	1
		Hiệu lực từ	01/05/2020
		Trang	4/5

SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU (1)
BỆNH VIỆN MẮT (2)

Số: DKX20062231425 (3)

ĐƠN KÍNH

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (4) Tuổi: 51 (5)

Địa chỉ: --Thành phố Bà Rịa-Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (6)

Thời điểm đo kính: Lần đầu: ☒ Đo lại: ☐ Thời gian đeo: _____

1.Thị lực nhìn xa

MP: 5/10 Kính lỗ: _____ Kính đang đeo: _____ Độ kính: _____

MT: 3/10 Kính lỗ: _____ Kính đang đeo: _____ Độ kính: _____

2. Kết quả khám khúc xạ:

- Đo khúc xạ máy: MP: _____
MT: _____

- Soi bóng đồng tử: _____ (7)

Trước liệt ĐT MP: _____
MT: _____

Sau liệt ĐT MP: _____
MT: _____

3. Kính điều chỉnh và thị lực nhìn xa:

MP: +0.75ds =8/10

MT: +1.00ds/-0.75dc x 90 =8/10

4. Kính nhìn gần:

MP: +2.00Ds

MT: +2.00Ds

- Cự ly đọc sách : 33-40 cm


- Khoảng cách đồng tử : 63/60 mm

Ngày 22 Tháng 06 Năm 2020 (8)

ĐD/ KTV Phạm Hữu Sơn (9)

Trong đó:

- (1): Lấy theo tên đơn vị trực thuộc của chi nhánh mà người dùng đang làm việc (PARENT_ORGANIZATION_NAME trong HIS_BRANCH)
- (2): Lấy theo tên chi nhánh mà người dùng đang làm việc (BRANCH_NAME trong HIS_BRANCH)
- (3): Lấy theo mã y lệnh (SERVICE_REQ_CODE trong HIS_SERVICE_REQ)
- (4): Lấy theo tên bệnh nhân (TDL_PATIENT_NAME trong HIS_SERVICE_REQ)

	PHÂN TÍCH THIẾT KẾ	Mã tài liệu	VSS-BM-QT-8-1-HIS.Desktop.Plugins.Optometrist
		Phiên bản	1
		Hiệu lực từ	01/05/2020
		Trang	5/5

- (5): Lấy theo ngày sinh bệnh nhân (TDL_PATIENT_DOB trong HIS_SERVICE_REQ)
- (6): Lấy theo địa chỉ của bệnh nhân (TDL_PATIENT_ADDRESS trong HIS_SERVICE_REQ)
- (7): Lấy thông tin đo kính theo các trường tương ứng ghi ở mục 1.1.3.4
- (8): Lấy theo thời gian xử lý (EXECUTE_TIME trong HIS_SERVICE_REQ)
- (9): Lấy theo người xử lý (EXECUTE_USERNAME trong HIS_SERVICE_REQ)

1.1.3.8 Checkbox “Kết thúc” (8), “In đơn” (9)

- Trạng thái của 2 checkbox này cần được lưu dưới máy trạm của người dùng, nhằm cho phép mặc định hiển thị trạng thái theo trạng thái của lần sử dụng trước đó